Công ty Cổ phần
Quản lý Quỹ Đầu tư FPT
FPT Fund Management
Joint Stock Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM,
To: State Securities Commision of Vietnam, Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT/ FPT Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triện Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành/ *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch*
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF FPT Capital VNX50/ FPT Capital VNX50 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: **FUEFCV50**
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Tầng 7, Khối 17 tầng, tòa nhà FPT Tower, Số 10, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/7th Floor, 17-story Block, FPT Tower, No. 10, Pham Van Bach Street, Cau Giay Ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: (84)24 - 7300 1313 Fax:

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 6/11/2026
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu để hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I,	**Chứng khoán (Stock)**	**1,580,209,000**	**99.51%**
1	ACB	3,400	4.40%
2	BID	320	0.65%
3	BSR	270	0.45%
4	CTG	800	1.59%
5	DCM	100	0.20%
6	DGC	160	0.34%
7	DPM	720	0.89%
8	EIB	1,000	1.03%
9	FPT	1,100	3.66%
10	FRT	70	0.63%
11	GEE	60	0.26%
12	GEX	580	0.83%
13	GMD	390	1.29%
14	HCM	570	0.86%
15	HDB	3,580	5.06%
16	HPG	3,580	4.85%
17	IDC	220	0.49%
18	KBC	400	0.68%
19	KDH	610	0.55%
20	LPB	1,910	4.38%
21	MBB	3,500	4.30%
22	MSB	1,870	1.94%
23	MSN	600	2.71%
24	MWG	780	3.68%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT, L=Quận Cầu Giấy, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0102326106
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.05 17:19:22+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

25	NLG	300	0.42%
26	NVL	960	0.63%
27	PDR	500	0.36%
28	PLX	50	0.11%
29	PNJ	300	0.29%
30	POW	500	0.39%
31	PVS	240	0.45%
32	SHB	2,600	1.75%
33	SHS	550	0.46%
34	SSI	1,420	1.82%
35	STB	1,240	5.40%
36	TCB	4,050	5.60%
37	TPB	1,150	0.93%
38	VCB	660	2.25%
39	VCG	270	0.26%
40	VCI	600	0.76%
41	VHM	1,720	6.86%
42	VIB	1,530	1.36%
43	VIC	750	11.24%
44	VIX	1,690	1.39%
45	VJC	200	1.71%
46	VND	700	0.63%
47	VNM	570	2.06%
48	VPB	3,840	5.30%
49	VPI	110	0.43%
50	VRE	600	0.91%
II,	**Tiền (Cash)**	7,771,349	0.49%
II,	**Tổng (Total) (I+II)**	1,587,980,349	100.00%

-Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi /Spread between a basket of component securities and the value per lot of ETF:

-Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: 1,580,209,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,587,980,349

- Giá trị chênh lệch/Difference in value: (VND) 7,771,349

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/With cash component:

Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: *Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component*

Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: *Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán/Securities symbol	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)/Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Đối tượng áp dụng/Applied investors	Lý do/Reason
ACB	22,605	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
MBB	21,450	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
MWG	82,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

VCI	22,055	Công ty cổ phần Chứng Khoán VIETCAP/ VIETCAP Securities JSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
TCB	24,145	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
VIB	15,510	Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/State if component securities shall take corporate action (if any):

Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/Other information (if any):

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law

Ngày ký 5/11/2026

Đại diện Công bố thông tin

Authorised Representative to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ FPT

Nguyễn Thành Long

Người được ủy quyền CBTT

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư FPT